

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 68/2024/DS-ST
Ngày: 24-7-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Nguyệt

2. Bà Phạm Thị Thu Yên

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vương Triều là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 133/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2024/QĐXXST - DS ngày 24 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần T1. Địa chỉ: E phố L, phường T, Quận H, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện hợp pháp ông Nguyễn Song D, sinh năm 1996; địa chỉ: P, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam, là người đại diện theo ủy quyền văn bản ủy quyền ngày 15/01/2024, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Tiến T, sinh năm 1986 và bà Hoàng Thị Kim Y, sinh năm 1992; địa chỉ: B khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 02/01/2020 giữa Ngân hàng TMCP T1, ông Nguyễn Tiến T, bà Hoàng Thị Kim Y có ký Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số:

01/2020/HDBD/BHA/01, nội dung:

Ngân hàng đồng ý cho ông Nguyễn Tiến T, bà Hoàng Thị Kim Y vay số tiền 839.000.000 đồng (Tám trăm ba mươi chín triệu đồng), mục đích vay: mua xe ô tô. Thời hạn vay 84 tháng, việc giải ngân được thực hiện vào ngày 02/01/2020 theo số tham chiếu 831CT01200020503 cho ông Nguyễn Tiến T, nội dung: Nguyễn Tiến T TT tiền mua xe theo hợp đồng số 238/2019/PEUGEOT 5008.

Quá trình vay ông Nguyễn Tiến T, bà Hoàng Thị Kim Y đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 691.675.728 đồng, trong đó: tiền gốc là 429.488.085 đồng và tiền lãi 262.187.643 đồng. Theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô thì khách hàng đã vi phạm nghĩa vụ kể từ ngày 25/8/2023. Dư nợ khoản vay tạm tính đến ngày 11/01/2024 là 435.201.582 đồng; trong đó nợ gốc 409.511.915 đồng; Nợ lãi: 25.689.667 đồng.

Tài sản bảo đảm là xe ô tô hiệu PEUGEOT 5008, màu xe: XÁM, số khung: RN2P75UA6JC108007, Số máy: 917464010UF015G02, Biển kiểm soát: 61A-720.80. Theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 115499 do Phòng C - Công an tỉnh B cấp ngày 02/01/2020 mang tên ông Nguyễn Tiến T. Do ông Nguyễn Tiến T, bà Hoàng Thị Kim Y vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng. Ngân hàng Thương mại Cổ phần T1 khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Tiến T và bà Hoàng Thị Kim Y thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T1 tổng số tiền (tạm tính đến ngày 11/01/2024) là: 435.201.582 đồng (Bốn trăm ba mươi lăm triệu, hai trăm lẻ một nghìn, năm trăm tám mươi hai đồng), trong đó bao gồm: nợ gốc là: 409.511.915 đồng, nợ lãi là: 25.689.667 đồng. Đồng thời, buộc ông Nguyễn Tiến T và bà Hoàng Thị Kim Y thanh toán phần nợ lãi, tiền phạt phát sinh theo lãi suất quá hạn, lãi phạt theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay nêu trên kể từ ngày 12/01/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp ông Nguyễn Tiến T, bà Hoàng Thị Kim Y không trả hoặc trả không đầy đủ khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần T1 có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của các khoản vay nói trên để thu hồi nợ, cụ thể tài sản đảm bảo là: xe ô tô hiệu PEUGEOT 5008, màu xe: XÁM, số khung: RN2P75UA6JC108007, Số máy: 917464010UF015G02, Biển kiểm soát: 61A-720.80. Theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 115499 do Phòng C - Công an tỉnh B cấp ngày 02/01/2020 mang tên ông Nguyễn Tiến T. Trong trường hợp khi phát mại tài sản bảo đảm nhưng vẫn không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Tiến T và bà Hoàng Thị Kim Y vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn ông Nguyễn Tiến T và bà Hoàng Thị Kim Y nhưng tại thời điểm tổng đạt ông T bà Y đã không còn sinh sống tại địa phương. Theo nội dung biên bản xác minh ngày 29/5/2024 tại Công an phường A thể hiện ông T, bà Y không còn sinh sống tại địa phương mà đã chuyển về Phú Thọ nhưng không rõ địa chỉ. Do đó, việc niêm yết công khai không bảo đảm cho người được cấp, tổng đạt, thông báo nhận được thông tin về văn bản cần được cấp, tổng đạt, thông báo. Căn cứ Điều 180 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân

thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tiến hành thông báo cho đương sự vắng mặt trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

Theo bản tự khai ngày 24/7/2024 đại diện nguyên đơn cầu Tòa án xem xét tính lãi đến thời điểm xét xử ngày 24/7/2024 với số tiền 466.518.920 đồng, trong đó: gốc là 409.511.915 đồng và tiền lãi 57.007.005 đồng, đồng thời đại diện nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh tụng của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1.1] Về tố tụng:

[1.1.1] *quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Ngân hàng TMCP T1 khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Tiến T và bà Hoàng Thị Kim Y thanh toán tiền nợ gốc và lãi theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp ô tô số 01/2020/HDBD/BHA/01 ngày 02/01/2020. Bị đơn có nơi cư trú cuối cùng tại phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là loại việc về tranh chấp hợp đồng tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

[1.1.2] *Về sự tham gia phiên tòa của các đương sự:* Bị đơn ông Nguyễn Tiến T và bà Hoàng Thị Kim Y đã được tổng đạt đúng quy định pháp luật nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Đại diện nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần T1 khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Tiến T và bà Hoàng Thị Kim Y thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T1 tổng số tiền (tạm tính đến ngày 24/7/2024) là: 466.518.920 đồng, trong đó: gốc là 409.511.915 đồng và tiền lãi 57.007.005 đồng, theo hợp đồng cho vay kiêm thế chấp ô tô số 01/2020/HDBD/BHA/01 ngày 02/01/2020. Bị đơn vắng mặt không ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xét, theo hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số: 01/2020/HDBD/BHA/01, Ngân hàng đồng ý cho ông Nguyễn Tiến T, bà Hoàng

Thị Kim Y vay số tiền 839.000.000 đồng (Tám trăm ba mươi chín triệu đồng), việc giải ngân được thực hiện vào ngày 02/01/2020 theo số tham chiếu 831CT01200020503 cho ông **Nguyễn Tiến T**, nội dung: **Nguyễn Tiến T** TT tiền mua xe theo hợp đồng số 238/2019/PEUGEOT 5008; thời hạn vay 84 tháng. Quá trình vay ông **Nguyễn Tiến T**, bà **Hoàng Thị Kim Y** đã thanh toán 691.675.728 đồng, trong đó: tiền gốc là 429.488.085 đồng và tiền lãi 262.187.643 đồng, kể từ ngày 25/8/2023 ông **T**, bà **Y** đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Căn cứ mục 1.7 hợp đồng, Ngân hàng yêu cầu ông **Nguyễn Tiến T**, bà **Hoàng Thị Kim Y** có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 24/7/2024) là 466.518.920 đồng, trong đó: gốc là 409.511.915 đồng và tiền lãi 57.007.005 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về phát mãi tài sản: Tài sản thế chấp là ô tô con nhãn hiệu PEUGEOT, loại xe: ô tô con, màu sơn: xám, số khung: 5UA6JC108007, số máy: 4010UF015G02, biển kiểm soát: 61A-720.80 đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng theo phiếu yêu cầu đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng ngày 02/01/2020 nên hoàn toàn hợp pháp. Như vậy, hợp đồng cho vay kiêm thế chấp ô tô số 01/2020/HDBD/BHA/01 ngày 02/01/2020 giữa nguyên đơn và bị đơn đã tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật trong quá trình ký kết, hợp đồng có hiệu lực pháp luật. Căn cứ khoản 1 Điều 299 và Điều 303 Bộ luật Dân sự, Tòa án chấp nhận yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp trên của nguyên đơn.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn **Ngân hàng TMCP T1**.

[5] Phát biểu của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về chi phí tố tụng: Bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Khoản 1 Điều 299 và Điều 303, Điều 463; Điều 465; Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng;

Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn **Ngân hàng TMCP T1** đối với bị đơn ông **Nguyễn Tiến T**, bà **Hoàng Thị Kim Y** về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

1.1 Về nghĩa vụ thanh toán:

Buộc ông **Nguyễn Tiến T**, bà **Hoàng Thị Kim Y** có trách nhiệm liên đới thanh toán cho **Ngân hàng TMCP T1** tiền nợ tính đến ngày 24/7/2024 là 466.518.920 đồng (bốn trăm sáu mươi sáu triệu năm trăm mười tám nghìn chín trăm hai mươi đồng), trong đó: gốc là 409.511.915 đồng và tiền lãi 57.007.005 đồng theo hợp đồng cho vay kiêm thế chấp ô tô số 01/2020/HDBD/BHA/01 ngày 02/01/2020.

Buộc ông **Nguyễn Tiến T** và bà **Hoàng Thị Kim Y** phải tiếp tục thanh toán tiền lãi và các khoản phí phát sinh kể từ ngày 25/7/2024 trên số tiền dư nợ gốc theo hợp đồng cho vay kiêm thế chấp ô tô số 01/2020/HDBD/BHA/01 ngày 02/01/2020 được ký kết giữa **Ngân hàng TMCP T1** với ông **Nguyễn Tiến T** và bà **Hoàng Thị Kim Y**.

1.2. Về phát mãi tài sản:

Trường hợp ông **Nguyễn Tiến T** và bà **Hoàng Thị Kim Y** không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền nợ trên thì **Ngân hàng TMCP T1** có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng cho vay kiêm thế chấp ô tô số 01/2020/HDBD/BHA/01 ngày 02/01/2020 là ô tô nhãn hiệu PEUGEOT, loại xe: ô tô con, màu sơn: xám, số khung: 5UA6JC108007, số máy: 4010UF015G02, dung tích: 1598 cm³, số loại: 5008 16G, biển kiểm soát: 61A-720.80 mang tên **Nguyễn Tiến T**.

Trường hợp số tiền phát mãi tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ của ông **Nguyễn Tiến T**, bà **Hoàng Thị Kim Y** tại **Ngân hàng TMCP T1**, thì ông **Nguyễn Tiến T**, bà **Hoàng Thị Kim Y** có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả hết số nợ còn lại cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay cho **Ngân hàng TMCP T1**.

2. Về án phí:

Ông **Nguyễn Tiến T**, bà **Hoàng Thị Kim Y** phải chịu 22.660.756 đồng (hai mươi hai triệu sáu trăm sáu mươi nghìn bảy trăm năm mươi sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho **Ngân hàng TMCP T1** số tiền 10.704.032 đồng (mười triệu bảy trăm lẻ bốn nghìn không trăm ba mươi hai đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001819 ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An.

3. Về chi phí tố tụng: Ông **Nguyễn Tiến T**, bà **Hoàng Thị Kim Y** phải chịu 2.250.000 đồng (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) chi phí đăng báo, đăng phát sóng trên thông tin đại chúng.

4. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định

pháp luật.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thu Thảo